

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20571/CT-TTHT

*V/v chính sách thuế GTGT đối với hợp đồng nghiên cứu
khoa học và phát triển công nghệ*

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Viện Công nghệ Môi trường
*(Địa chỉ: Số 18 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội
MST: 0101350508)*

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được Phiếu chuyển số 115/PC-TCT ngày 22/2/2019 kèm theo công văn số 58/VCNMT ngày 18/2/2019 của Viện Công nghệ Môi trường về chính sách thuế. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội:
- + Tại Điều 3 về việc giải thích từ ngữ:

“3. Hoạt động khoa học và công nghệ là hoạt động nghiên cứu khoa học nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, phát huy sáng kiến và hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học và công nghệ.

...

7. Phát triển công nghệ là hoạt động sử dụng kết quả nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, thông qua việc triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm để hoàn thiện công nghệ hiện có, tạo ra công nghệ mới.

...

10. Dịch vụ khoa học và công nghệ là hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.”

- + Tại Điều 33 quy định hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ như sau:

“1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ được thực hiện thông qua hợp đồng khoa học và công nghệ bằng văn bản.

2. Các loại hợp đồng khoa học và công nghệ gồm:

a) Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

b) *Hợp đồng chuyển giao công nghệ;*

c) *Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ.*

3. *Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mẫu hợp đồng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.*

- Căn cứ quy định tại Điều 3 Luật Thuế Giá trị gia tăng về đối tượng chịu thuế;

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Khoản 15 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn luật thuế GTGT và Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT 5% gồm:

"15. Dịch vụ khoa học và công nghệ là các hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ, không bao gồm trò chơi trực tuyến và dịch vụ giải trí trên Internet."

- Căn cứ Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ hướng dẫn về cấp hóa đơn do Cục Thuế đặt in như sau:

"Điều 13. Cấp hóa đơn do Cục Thuế đặt in

1. Cơ quan thuế cấp hóa đơn cho các tổ chức không phải là doanh nghiệp, hộ và cá nhân không kinh doanh nhưng có phát sinh hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cần có hóa đơn để giao cho khách hàng.

Trường hợp tổ chức không phải là doanh nghiệp, hộ và cá nhân không kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc thuộc trường hợp không phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng thì cơ quan thuế không cấp hóa đơn.

..."

- Căn cứ Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

“7. ...

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).

....”

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN:

+ Tại Khoản 2 Điều 2 quy định về thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công:

“Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp sau:...

c) Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức như: tiền hoa hồng đại lý bán hàng hóa, tiền hoa hồng môi giới; tiền tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; tiền dịch vụ quảng cáo; tiền dịch vụ khác, thù lao khác.”

+ Tại Điều 7 quy định về căn cứ tính thuế đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công;

+ Tại Điều 25 quy định về việc khấu trừ thuế TNCN của tổ chức chi trả thu nhập trước khi trả thu nhập cho cá nhân.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Viện Công nghệ môi trường ký hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với Công ty TNHH Tập đoàn EVD (là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Sản xuất, triển khai áp dụng các dung dịch khử khuẩn bằng công nghệ hoạt hóa và công nghệ nano trong y tế và dân dụng” do Quỹ đổi mới công nghệ Quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý) phù hợp với quy định của Luật Khoa học và

Công nghệ và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu trên thì:

- Trường hợp các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được thực hiện trên cơ sở hợp đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, thì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật thuế GTGT.

- Trường hợp Viện Công nghệ môi trường được thành lập và đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng quy định của pháp luật thực hiện hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật thuế GTGT và pháp luật về hóa đơn, cụ thể:

+ Thuế suất thuế GTGT đối với hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ là 5%. Khi cung cấp dịch vụ này, các đơn vị có trách nhiệm lập hóa đơn và kê khai thuế GTGT theo đúng quy định của pháp luật.

+ Trường hợp Viện Công nghệ môi trường là tổ chức không phải là doanh nghiệp, không kinh doanh nhưng có phát sinh hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cần có hóa đơn để giao cho khách hàng thì đề nghị Viện Công nghệ môi trường liên hệ với cơ quan thuế để được cấp hóa đơn theo hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014.

- Trường hợp các cá nhân có tiền thù lao nhận được từ việc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thì khoản tiền thù lao này phải tính thuế thu nhập cá nhân. Đơn vị chi trả có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập cho cá nhân.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Viện Công nghệ Môi trường được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng TT-KT 3;
- Phòng NV-DT-PC;
- Lưu: VT, TTHT(2).

CỤC TRƯỞNG

Mai Sơn